



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 09/06/2026 (Thứ Ba)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mức nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.6	17:43	20:30	↙
1.1	01:02	04:30	↗
3.1	08:37	11:45	↙
2	14:41	18:30	↗
2.5	19:55	23:00	↙
1.4	01:56	05:45	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Hoàn	GLORY 55	3	58	399	P/s1 - TL CL7	01:00		A3
2	Duy	VIEN DONG 68	7.6	106	4,877	H25 - TCHP	05:00	MP, SR	01-12
3	Đ.Chiến	EVER OATH	10.5	195	27,025	P/s3 - CL4-5	07:30	//1030	A1-A5
4	Tân - Chính	JOSCO REAL	9.2	172	18,885	P/s3 - BNPH	06:30	//0930	A3-TM
5	Đảo	KHUNA BHUM	8.7	172	18,341	P/s3 - CL7	08:30	//1130	A2-A6
6	Đ.Minh	SAN PEDRO	9.6	172	16,880	P/s3 - CL4	11:30	//1330	A2-A3
7	Phú	WAN HAI 308	9.5	200	27,311	P/s3 - CL5	09:00	//1200	A1-A6
8	P.Hung	EVER WAFT	10.4	172	27,145	P/s3 - BP6	12:00	Thả neo, tăng cường dây	A1-A5
9	P.Cần	MIYUNHE	9.2	183	16,738	P/s3 - BNPH	16:00	//1900	A3-A6
10	N.Hoàng	STARSHIP URSA	8.9	173	20,920	P/s3 - CL7	19:30	//2230	A3-AB02
11	N.Minh - Quyền	SPIL NIRMALA	9.7	212	26,638	P/s3 - CL3	19:00	Cano DL	A2-A6
12	H.Trường	EVER OBEY	10.2	195	27,025	P/s3 - CL4-5	18:00		A1-A5
13	M.Hải	STAR VOYAGER	8	262	77,441	P/S - CR1	05:30	QTCR	
14	M.Hải	STAR VOYAGER	8	262	77,441	CR - P/S	16:00	QTCR	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Dũng - Khái	KYOTO EXPRESS	13.3	335	93,750	CM2 - P/s3	02:30	MT-VTX	MR-KS
2	V.Hoàng	MARINA ONE	10	222	28,007	P/s3 - CM2	05:00	MT-VTX	MR-KS
3	M.Tùng - P.Thùy	OOCL HOCHIMINH CITY	12.5	335	91,499	P/s3 - CM4	05:30	MT-VTX	A9-A10
4	V.Tùng	MARINA ONE	11	222	28,007	CM2 - P/s3	16:00	MT-VTX	MR-KS
5	K.Toàn	IRENES RAINBOW	9.2	186	30,221	P/s3 - CM2	16:00	MT	MR-KS
6	Hà - Duyệt	COSCO SHIPPING PEONY	12.5	366	143,179	P/s3 - CM4	20:00	MP-VTX	A9-A10-H9

7	Đ.Long - N.Tuấn	OOCL HOCHIMINH CITY	12.5	335	91,499	CM4 - P/s3	20:00	MT-VTX	A9-A10
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Quân	KMTC XIAMEN	9.5	197	27,997	CL4-5 - P/s3	03:00	LT	A1-A5
2	T.Tùng	SHENG LI JI	9.4	172	18,219	CL4 - P/s3	22:30	LT	A2-A3
3	V.Hải	TIDE CAPTAIN	7.9	162	13,406	TCHP - H25	02:00	SR	01-12
4	Diệu	HOANG HAI STAR	3	81.2	2,363	CanGio - H25	08:00	SR	
5	N.Thanh	MONICA	9	173	17,801	BNPH - P/s3	09:30	LT	A3-TM
6	Đ.Toản	SAWASDEE INCHEON	9.7	172	18,051	CL7 - P/s3	11:30	LT	A2-A6
7	N.Chiến	ANBIEN BAY	9	172	17,515	CL4-5 - H25	09:30	SR	A1-A5
8	Chương	YM HORIZON	9.1	169	15,167	CL4 - P/s3	13:30	LT	A2-A6
9	N.Cường	WAN HAI 362	10.5	204	30,519	CL5 - P/s3	10:00	LT	A5-A6
10	Giang	GLORY 55	3	58	399	TL CL7 - H25	18:00	SR	A3
11	Đặng	JOSCO REAL	8	172	18,885	BNPH - P/s3	19:00		A1-A3
12	Vinh	HONG AN	9.9	172	18,724	CL1 - P/s3	19:00		A5-AB02
13	Trung	KHUNA BHUM	9.8	172	18,341	CL7 - P/s3	22:30		A2-A6
14	Th.Hùng	CNC CHEETAH	10	186	31,999	CL3 - P/s3	21:00		A2-A6
STT	Hoa tiêu	Tàu đời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Nhật	EVER WAFT	10.5	172	27,145	BP6 - CL1	19:00		A1-A5
2	Uy	YM HORIZON	Array	169	15,167	BP5 - CL4	04:00	ĐX, chờ cầu.	A2-A6